

Số: 4168 /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 27 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính thành phố Cần Thơ
giai đoạn 2021-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ
ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 -
2030;*

*Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng
Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính
nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 38/TTr-SNV ngày 14
tháng 12 năm 2021,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *mm*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (b/c);
- TT. TU, TT. HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc
đóng trên địa bàn TP;
- Báo Cần Thơ, Đài PTTH TPCT;
- VP UBND TP (2,3,4,5,6,7);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, LhT. *mm*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Việt Trường



KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021-2025

*(Kèm theo Quyết định số 4158/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2021
của Ủy ban nhân dân thành phố)*

I. QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG

Cải cách hành chính phải được tiến hành trên cơ sở các quan điểm và định hướng sau:

1. Phải được tiến hành trên cơ sở quan điểm, chủ trương của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XIV.

2. Xây dựng chính quyền liêm chính, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy mục tiêu tăng cường niềm tin và nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ, chất lượng điều hành của cơ quan hành chính nhà nước từ cấp thành phố đến cơ sở.

3. Cải cách hành chính phải được thực hiện đồng bộ, thống nhất trên tất cả các nội dung, có trọng tâm, trọng điểm, trên cơ sở kế thừa, phát huy những thành tựu đã đạt được, đổi mới, sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố; bảo đảm thực chất, quyết liệt, hiệu quả.

4. Cải cách hành chính phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ và có hiệu quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; tạo bước đột phá hiện đại hóa hành chính, ứng dụng sâu rộng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành; thực hiện chuyên đổi số trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước.

5. Công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, cơ bản, xuyên suốt lâu dài trong chiến lược xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ, đòi hỏi các cấp, các ngành, mỗi cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu phải có quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt trong quá trình thực hiện.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC) nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân, trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân;

b) Trọng tâm cải cách hành chính trong 5 năm tới là: Cải cách thể chế, trong đó tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính và nâng

cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của thành phố, trong đó, chú trọng cải cách chính sách tiền lương; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số hành động, phục vụ.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025

a) Cần Thơ thuộc nhóm 15 tỉnh, thành phố dẫn đầu về Chính quyền điện tử, Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Cải cách hành chính (PARINDEX), Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI);

b) Về cải cách thể chế: 100% các văn bản hướng dẫn, thi hành, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước phải được thành phố rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế phù hợp, kịp thời theo quy định của Đảng, pháp luật hiện hành;

c) Về cải cách thủ tục hành chính:

- Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp;

- Năm 2022, số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của thành phố, cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 50%, 40%, 35%; giai đoạn 2023 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử;

- Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử;

- Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên;

- Tối thiểu 80% TTHC trên địa bàn thành phố, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong số đó, ít nhất 80% TTHC được tích hợp, cung cấp trên Công Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%;

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%;

- 90% TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời;

- 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

d) Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:

- Hoàn thành việc sắp xếp thu gọn các đơn vị hành chính cấp huyện, xã và khu vực, tổ dân phố theo tiêu chuẩn quy định;

- Giảm tối thiểu bình quân toàn thành phố 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021;

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ cung cấp y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

đ) Về cải cách chế độ công vụ: Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

e) Về cải cách tài chính công: Có tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ kinh phí chi thường xuyên; 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, có đủ điều kiện, hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư;

g) Về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử thành phố được kết nối, chia sẻ dữ liệu với cổng Dịch vụ công quốc gia;

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương;

- 80% các hệ thống thông tin của thành phố có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, không phải cung cấp lại;

- Triển khai thực hiện tốt Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ đến Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện; 100% cuộc họp của Ủy ban nhân dân thành phố, 80% cuộc họp của Ủy ban nhân dân cấp huyện tham gia thực hiện họp thông qua hệ thống này;

- 90% hồ sơ công việc tại các sở, ngành thành phố; 80% hồ sơ công việc tại quận, huyện và 60% hồ sơ tại xã, phường, thị trấn được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Cải cách thể chế

a) Rà soát, hoàn thiện quy trình xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; thực hiện đầy đủ việc đánh giá tác động của chính sách trong quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật,

xác định rõ trách nhiệm của cơ quan tham mưu ban hành chính sách, văn bản quy phạm pháp luật trên cơ sở Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành;

b) Rà soát, xây dựng, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về thu hút đầu tư, đất đai, du lịch tạo động lực cho tăng trưởng, phát triển;

c) Chú trọng công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp;

d) Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm. Kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật;

đ) Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Thường xuyên tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác pháp chế.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ;

b) Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm TTHC mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, trọng tâm là TTHC thuộc các lĩnh vực: Đất đai, xây dựng, đầu tư, bảo hiểm, thuế, hải quan, công an,... và các TTHC thuộc các lĩnh vực khác có số lượng, tần suất giao dịch lớn;

c) Rà soát, đơn giản hóa TTHC:

- Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện; loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có;

- Cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, loại bỏ các quy định không hợp pháp, không cần thiết, không hợp lý, bảo đảm thực chất;

- Rà soát, thống kê và đơn giản hóa các TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

d) Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Vận hành và khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia;

d) Đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết TTHC theo hướng cấp nào sát cơ sở, sát nhân dân nhất thì giao cho cấp đó giải quyết, đảm bảo nguyên tắc quản lý ngành, lãnh thổ, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền nhiễu, tiêu cực, phiền hà cho nhân dân;

e) Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, TTHC, thông qua tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

Rà soát, sắp xếp giảm tối đa các ban quản lý dự án, các tổ chức phối hợp liên ngành, nhất là các tổ chức có bộ phận giúp việc chuyên trách.

b) Rà soát, xác định rõ nhiệm vụ của các cơ quan hành chính phải thực hiện, những công việc cần phân cấp cho địa phương, cấp dưới thực hiện; công việc cần chuyên giao cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm; trên cơ sở đó, thiết kế, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính phù hợp với thực tiễn của địa phương;

c) Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ;

d) Triển khai thực hiện đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động để tinh gọn đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải và trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Tăng cường phân cấp mạnh mẽ, hợp lý giữa cấp thành phố và cấp huyện, giữa cấp trên và cấp dưới, gắn với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước. Triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.

đ) Triển khai thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Quan tâm công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí cán bộ có đủ năng lực, phẩm chất bầu giữ các chức danh trong Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới;

b) Tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực theo hướng quyết liệt, cụ thể, thiết thực, gắn với quy định rõ hơn trách nhiệm người đứng đầu; chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ; hoàn thiện thể chế; công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan Nhà nước; thực hiện tốt công tác tiếp công dân;

c) Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền trong việc ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp với định hướng phát triển của thành phố.

Củng cố, hoàn thiện các chương trình phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của thành phố để triển khai thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, với mục tiêu xây dựng thành phố Cần Thơ là trung tâm của vùng về dịch vụ thương mại, du lịch, logistics, công nghiệp chế biến nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, giáo dục và đào tạo, y tế chuyên sâu, khoa học công nghệ, văn hóa, thể thao.

d) Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm đồng bộ với các quy định của Đảng về công tác cán bộ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

đ) Tiếp tục mở rộng và triển khai có hiệu quả việc thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở, phòng và tương đương;

e) Nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi hoạt động theo hướng đầy mạnh tự chủ;

g) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

5. Cải cách tài chính công

a) Tiếp tục thực hiện giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công, trong đó từng bước cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng tăng hợp lý tỉ trọng chi đầu tư, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên gắn với đổi mới mạnh mẽ khu vực sự nghiệp công lập theo cơ chế tự chủ và tinh giản bộ máy, biên chế, thực hiện cải cách tiền lương;

b) Tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ và sử dụng ngân sách đối với cơ quan hành chính dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, mục tiêu, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước;

c) Thực hiện đầy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa:

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách tạo điều kiện đầy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, nhất là y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ...;

- Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên.

d) Đẩy mạnh xã hội hóa và tăng cường các biện pháp khuyến khích đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) đúng quy định để thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển thành phố.

đ) Rà soát tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở cho việc ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;

e) Hoàn thiện cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập:

- Sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở cho việc ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;

- Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

- Chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; tạo sự cạnh tranh bình đẳng trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa dịch vụ sự nghiệp công.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Hoàn thiện môi trường pháp lý: rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, xây dựng các kiến trúc, quy chế, quy định nội bộ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số các cấp;

b) Phát triển hạ tầng số:

- Phát triển hạ tầng truyền dẫn, hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tại địa phương;

- Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, gắn kết với phát triển đô thị thông minh;

- Phát triển hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số;

- Nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung trong các cơ quan nhà nước nhằm đảm bảo việc lưu trữ, chia sẻ thông tin được tập trung, tối ưu, nhanh chóng; việc truyền tải dữ liệu được đảm bảo an toàn giữa các cán bộ, công chức và các cơ quan, đơn vị; chú trọng nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

c) Phát triển các nền tảng số của thành phố:

- Phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan ban ngành, địa phương và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và Kiến trúc Chính quyền điện tử để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài;

- Triển khai các hệ thống đặc thù sử dụng trong phạm vi toàn ngành, địa phương để tiết kiệm thời gian, chi phí triển khai, tạo điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu...;

- Xây dựng, phát triển Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong Chính quyền điện tử, Chính quyền số và Đô thị thông minh.

d) Phát triển dữ liệu số:

- Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính quyền số trong các cơ quan ban ngành, địa phương; thực hiện chia sẻ hiệu quả dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan ban ngành với các địa phương; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật;

- Triển khai xây dựng Kho dữ liệu để Lưu trữ điện tử của các công dân khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với các cơ quan nhà nước, giúp người dân quản lý, lưu trữ dữ liệu điện tử của mình, cung cấp chia sẻ với các cơ quan nhà nước, hạn chế việc sử dụng văn bản giấy và cung cấp lặp lại thông tin cho các cơ quan nhà nước;

- Xây dựng Đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử” thành phố Cần Thơ giai đoạn 2022-2025 phục vụ phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp nhằm lưu trữ tài liệu điện tử tập trung; tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu số từ các nguồn khác nhau, từ đó tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ liệu mới phục vụ Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số; lưu trữ tài liệu điện tử có giá trị lịch sử nộp lưu vào Kho lưu trữ chuyên dụng thành phố.

đ) Phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ:

- Hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo của thành phố để tích hợp, chia sẻ dữ liệu báo cáo trong các cơ quan hành chính nhà nước nhằm tổng hợp thông tin vào kho dữ liệu chung, phân tích dữ liệu, hỗ trợ ra quyết định chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố, cơ quan hành chính nhà nước các cấp và hỗ trợ đánh giá hiệu quả được giao;

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định;

- Khai thác, sử dụng có hiệu quả tất cả các chức năng của hệ thống quản lý văn bản và điều hành phục vụ công tác quản lý, điều hành tác nghiệp, trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước thuộc thành phố; 100% các cơ quan, đơn

vị, địa phương sử dụng các chức năng về hồ sơ công việc, trình, ký số, xử lý văn bản hoàn toàn trên môi trường điện tử, chuyển hoàn toàn sang phương thức xử lý công việc “không giấy tờ”;

- Phát triển các hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, làm việc tại nhà, từ xa của các cơ quan nhà nước;

- Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud), dữ liệu lớn (Big Data), Di động, Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), Mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính quyền điện tử;

- Đẩy mạnh việc ứng dụng chữ ký số chuyên dùng tại các cơ quan nhà nước thuộc thành phố bảo đảm tính pháp lý của văn bản trao đổi và an toàn, an ninh thông tin để thực hiện trao đổi thông tin, giao dịch hành chính điện tử một cách có hiệu quả trong nội bộ từng cơ quan và giữa các cơ quan nhà nước; ứng dụng chữ ký số đối với việc gửi, nhận văn bản điện tử trên các thiết bị di động thông minh.

e) Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp:

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả hệ thống một cửa điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến từ cấp thành phố đến cấp huyện, xã. Hệ thống kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu dùng chung và ứng dụng khác đảm bảo việc sử dụng thống nhất một ứng dụng trong giải quyết TTHC tại các cơ quan nhà nước. Giảm tỷ lệ người dân, doanh nghiệp phải nộp hồ sơ bản chính, bản chứng thực các giấy tờ khi thực hiện các TTHC; tiến tới người dân, doanh nghiệp chỉ cần cung cấp mã định danh khi thực hiện TTHC;

- Phát triển các dịch vụ công trực tuyến dựa trên nhu cầu người dân và theo các sự kiện trong cuộc đời, người dân chỉ cung cấp thông tin một lần, tận dụng sức mạnh của công nghệ để phát triển các dịch vụ số mới, đồng thời tinh giản một số dịch vụ không cần thiết. Triển khai các nội dung khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến;

- Xây dựng các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước. Tăng cường tuyên truyền, khuyến khích người dân sử dụng Tổng đài Dịch vụ công 1022 của thành phố;

- Hoàn thiện Cơ sở dữ liệu về các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và công tham vấn điện tử theo Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025;

- Phát triển, tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

g) Xây dựng, phát triển đô thị thông minh:

- Triển khai Đề án Xây dựng thành phố Cần Thơ phát triển thành Đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số

1652/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ;

- Lựa chọn các quận, huyện điển hình để triển khai thử nghiệm một số dịch vụ trên nền tảng đô thị thông minh; kịp thời sơ kết đánh giá và nhân rộng các mô hình hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn.

h) Bảo đảm an toàn, an ninh mạng: phát triển Hệ thống Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của địa phương và kết nối với Hệ thống hỗ trợ giám sát, điều hành an toàn mạng quốc gia. Triển khai bảo đảm an toàn, an ninh mạng theo mô hình bốn lớp.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện cải cách hành chính từ Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đến các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm, năng lực của cơ quan thường trực cải cách hành chính của thành phố và các cơ quan chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính trong Kế hoạch. Có cơ chế phân công, phối hợp thống nhất, rõ thẩm quyền, trách nhiệm cụ thể giữa các cơ quan chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính để bảo đảm Kế hoạch được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và mục tiêu đề ra.

Tiếp tục đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính trong triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về công tác cải cách hành chính.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội

Đổi mới và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền; tăng cường các hình thức thông tin, tương tác với người dân; nâng cao chất lượng các nội dung, chú trọng tuyên truyền về những giải pháp, lợi ích mà chính quyền cung cấp cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn; nêu gương các cá nhân, tổ chức làm tốt công tác cải cách hành chính.

3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính

Nâng cao năng lực nghiên cứu và tham mưu của các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính của các sở, ngành, địa phương. Tổ chức các đoàn khảo sát, trao đổi, học tập kinh nghiệm để nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác cải cách hành chính các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp.

Đảm bảo bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

4. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính, kiểm tra công vụ, chú trọng kiểm tra đột xuất, tái kiểm tra việc khắc phục tồn tại được chỉ ra từ đợt kiểm tra trước đây; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; xử lý kịp thời,

nghiêm minh đối với cán bộ, công chức vi phạm kỷ luật và trách nhiệm thực thi công vụ, gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

5. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi, đôn đốc tình hình, tiến độ thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao cho sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện.

6. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thường xuyên đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức.

Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện Bộ Chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính hàng năm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đánh giá.

Xây dựng, triển khai các Đề án đo lường sự hài lòng để đánh giá các hoạt động liên quan thiết yếu đối với đời sống kinh tế - xã hội của người dân, doanh nghiệp. Ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong khảo sát trực tuyến người dân, doanh nghiệp để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời về tình hình phục vụ của các cơ quan hành chính cho Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

V. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác cải cách hành chính được bố trí trong dự toán hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện

a) Cụ thể hóa chỉ tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch này thành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương để tổ chức thực hiện;

b) Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền, quán triệt kế hoạch cải cách hành chính của thành phố và của cơ quan, đơn vị, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức, viên chức đối với công tác cải cách hành chính; đặc biệt là nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị đối với công tác cải cách hành chính;

c) Tổ chức thực hiện Tọa đàm, hội nghị đối thoại với người dân, tổ chức và doanh nghiệp về các vấn đề có liên quan đến giải quyết công việc của người dân, tổ chức và doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị theo quy định;

d) Tiếp tục rà soát, cập nhật, công khai và hướng dẫn kịp thời, đầy đủ các TTHC, các văn bản quy định về TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của cơ quan, đơn vị tại trụ sở làm việc, trên cổng (trang) thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị;

d) Theo dõi, cập nhật thường xuyên, tổng hợp và công khai hàng tháng kết quả giải quyết TTHC, kết quả tiếp nhận, xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức tại trụ sở cơ quan, Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và đơn vị trực thuộc;

e) Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; thực hiện ứng dụng CNTT và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong giải quyết TTHC; tổ chức lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp về chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công, nhất là các lĩnh vực, thủ tục liên quan đến các dịch vụ thiết yếu dân sinh;

g) Định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Đối với các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố

Căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ của ngành và kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố, thủ trưởng cơ quan, đơn vị xây dựng Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch CCHC hàng năm phù hợp với điều kiện của cơ quan, đơn vị và bố trí kinh phí triển khai thực hiện; đồng thời, phối hợp chặt chẽ với sở, ban ngành, địa phương trên địa bàn thành phố trong quá trình triển khai thực hiện công tác CCHC, nhằm đem lại hiệu quả cao nhất.

3. Sở Nội vụ

a) Là cơ quan thường trực tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; chủ trì triển khai các nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách chế độ công vụ và cải cách chính sách tiền lương cho cán bộ, công chức, viên chức;

b) Giúp Ủy ban nhân dân thành phố hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch hàng năm của thành phố đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ;

c) Trình Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, đôn đốc triển khai Kế hoạch;

d) Thẩm định các đề án thí điểm cải cách hành chính do sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện xây dựng trình Ủy ban nhân dân thành phố;

đ) Kiểm tra và tổng hợp việc thực hiện Kế hoạch; báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố hàng quý, 6 tháng và hàng năm hoặc đột xuất;

e) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố triển khai xác định chỉ số cải cách hành chính hàng năm các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; triển khai thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước;

- g) Hàng năm tổ chức bồi dưỡng, tập huấn đối với cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố;
- h) Chủ trì triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính;
- i) Đến năm 2025, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.

4. Sở Tư pháp

- a) Phối hợp các cơ quan có liên quan trong việc tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện các nội dung về cải cách thể chế; theo dõi, đôn đốc các cơ quan có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế;
- b) Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật.

5. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố

- a) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố triển khai nội dung cải cách TTHC;
- b) Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố đôn đốc sở, ngành, địa phương trong việc đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua gửi nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; điều hành dựa trên dữ liệu số; đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của thành phố.

6. Sở Tài chính

- a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện các nội dung về cải cách tài chính công. Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công;
- b) Chủ trì tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trong dự toán chi thường xuyên ngân sách hàng năm của các sở, ngành, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn;
- c) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch này và kế hoạch cải cách hành chính hàng năm.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

- a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện các nội dung về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số;
- b) Chỉ đạo các cơ quan truyền thông đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025.

8. Sở Y tế

a) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế;

b) Tham mưu triển khai thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

b) Tham mưu triển khai thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công.

10. Các cơ quan báo chí, tuyên truyền (Đài Phát thanh và Truyền hình thành phố, Báo Cần Thơ)

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính trên báo, đài, báo điện tử; tuyên truyền, phổ biến sâu, rộng, có trọng tâm, trọng điểm, bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về công tác cải cách hành chính.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025. Trong quá trình thực hiện nếu khó khăn, vướng mắc hoặc có nhiệm vụ mới cần bổ sung, sửa đổi thì cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp, xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.